TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Len;

Bà Lô Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vương Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1995, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Nông Thị M sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nông Văn T1, sinh năm 1997; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nông Văn T2, sinh năm 1997; trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút, ngày 14/3/2019, Tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã Q, huyện Tràng Định phát hiện một nam thanh niên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối tượng khai nhận tên là Nông Văn T2 trú tại thôn P, xã Q, huyện Tràng Định. Nông Văn T2 khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 14/3/2019 T2 đã đến nhà của Vương Văn T trú tại thôn N, xã Q để mua ma túy heroin về sử dụng. Khi đến nhà của Vương Văn T thì T2 mua được 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, khi mua được ma túy Nông Văn T2 đi ra bụi chuối gần nhà và đang sử dụng thì bị Công an huyện Tràng Định phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Vương Văn T tại thôn N, xã Q, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thu giữ được 02 gói chất bột màu trắng ở phía trên giường ngủ tại phòng khách, thu giữ tại nền nhà bếp 01 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng; 20 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng bị ướt ở trong xô nước phía dưới bệ bếp ga tại nhà bếp và thu giữ trên người Vương Văn T 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Vương Văn T và số tiền 3.323.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu nâu. Qua điều tra Vương Văn T khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên T đã đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy với một người phụ nữ không biết tên tuổi và địa chỉ về để sử dụng và chia nhỏ để bán kiếm lời, bị cáo không nhớ đã chia được bao nhiêu gói chỉ nhớ được bán cho Nông Văn T1 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho một nam thanh niên tên H ở xã T, huyện Tràng Định 01 gói với giá 100.000 đồng

Đối với số ma túy thu được tại nhà của Vương Văn T bị cáo khai nhận được mua cũng tại khu vực cửa khẩu T, huyện V với giá 1.200.000 đồng đem về chia ra được 28 gói nhỏ và bán cho các đối tượng, cụ thể trong ngày 14/3/2019 T đã bán cho 01 nam thanh niên tên H ở xã T 02 gói với giá 200.000 đồng, bán cho Nông Văn T1 02 gói với giá 200.000 đồng, bán cho Nông Văn T2 là người cùng làng 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho 01 nam thanh niên tên T3 tại xã T 02 gói với giá 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 121/KL-PC09, ngày 16/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 23 gói nhỏ thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vương Văn T là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,156 gam.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTĐ ngày 13/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Vương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận đã rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vương Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Vương Văn T ở cửa khẩu T, huyện V do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý. Đối với hai thanh niên tên H và T3 được mua ma túy với T qua xác minh không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nông Văn T1, Nông Văn T2 là những đối tượng đã thừa nhận được mua ma túy với Vương Văn T do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 23 gói ma túy Heroine đựng trong phong bì thư đã niêm phong được hoàn lại sau giám định, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được. Đối với số tiền 2.623.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ điều trị Methadone.

Bị cáo Vương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác

định. Bị cáo Vương Văn T đã nhiều lần đi mua ma túy về và chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau, khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 14/3/2019 bán cho 01 nam thanh niên tên H 02 gói với giá 200.000 đồng; khoảng 15 giờ, ngày 14/3/2019 bán cho Nông Văn T1 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 17 giờ, ngày 14/3/2019 bán cho Nông Văn T2 02 gói với giá 200.000 đồng; khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 14/3/2018 bán cho 01 nam thanh niên tên T3 02 gói với giá 200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Vương Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo sống cùng gia đình, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 25/4/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai được mua ma tuý với một người phụ nữ tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Tại phiên tòa anh Nông Văn T1, Nông Văn T2 đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Vương Văn T để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu nâu bị cáo đã sử dụng liên lạc vào việc mua bán ma túy và số tiền 700.000 đồng là tiền mà bị cáo bán ma túy có được nên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định đựng trong 01 phong bì thư bên trong có 0,105 gam ma túy heroine và 23 (hai mươi ba) vỏ bao gói đã cũ được niêm phong theo quy định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm

lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 xi lanh đã qua sử dụng, là vật không có giá trị, tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 2.623.000 đồng, 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ điều trị Methadone là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đề nghị được rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và chỉ đề nghị truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định đựng trong 01 phong bì thư bên trong có 0,105 gam ma túy heroine và 23 (hai mươi ba) vỏ bao gói đã cũ được niêm phong theo quy định; 01 xi lanh đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu nâu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.623.000 (hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng, 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Vương Văn T.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 18/6/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Khi